

Nhớ về những lời ca cũ

Tháng 10, 1980 gia đình chúng tôi và những người bạn đồng hành trong cuộc vượt biên nguy hiểm, cùng với gần 600 người vượt biên khác đã được tàu Cap Anamur Tây Đức cứu vớt ngoài biển Đông mang vào gửi ở trại tị nạn Palawan, Phi Luật Tân.

Buổi trưa tàu chạy dọc theo đảo Palawan của miền tây nam nước Phi. Sóng biển khi tàu đi sát bờ không còn dữ dằn như hôm qua hôm kia, lúc tàu đang giữa biển. Trong cơn bão, dù nhỏ, nhưng tàu vẫn lắc lư, chòng chành, mặc dù đang chạy. Gió phất trên boong tàu, làm chúng tôi dù nằm sâu ở dưới lòng tàu cũng thấy chóng mặt. Thỉnh thoảng một cơn gió mạnh, một con sóng mạnh tạt những làn nước biển xuyên qua cầu thang, xuống tận nơi chỗ nằm của chúng tôi, cũng làm ướt áo. Thuyền trưởng báo trời đang có bão, tàu sẽ rời vùng bão, sẵn dịp mang người tị nạn vào gửi ở trại, không chạy lên chạy xuống, dọc theo ngoài hải phận Việt Nam để cứu vớt người vượt biên như mấy hôm nay nữa.

Nghe được tin này chúng tôi thật mừng. Thật tình lúc đó, tôi không còn nghĩ đến những đồng hương khác đang lặn hụp trong bão tố giữa biển khơi với những chiếc ghe xuồng nhỏ của họ. Lo cho riêng bản thân và gia đình mình là suy nghĩ gần như của toàn xã hội trong những ngày đau khổ sau khi hòa bình đã lập lại! Và phần khác cũng vì đã mười ngày rồi, đông người trên tàu quá nên không còn đủ nước ngọt. Chuyện tắm giặt phải hoàn toàn bằng nước biển. Máy lọc nước mặn thành ngọt của tàu đủ để nấu thức ăn, nước uống. Mọi người chỉ còn trông sớm lên đảo để có nơi tắm giặt bằng nước ngọt.

Màu xanh lá cây rừng dọc bờ biển đảo Palawan bạt ngàn nằm trong màn sương biển. Những hạt mưa nhỏ vì ảnh hưởng của cơn bão ở biển Đông vẫn còn vây quanh, phủ trùm lên cảnh vật với màu trắng mỏng. Tàu đang chạy trong vùng vịnh, nên chỉ còn những con sóng nhỏ đánh vào hông tàu. Mọi người được phép lên boong tàu để xem cảnh vật. Quang cảnh trên đảo không có núi cao, không thấy những căn nhà, chỉ toàn thấy một màu xanh của những cánh rừng miền nhiệt đới. Chúng tôi đi tới lui trên tàu và rất phấn khởi để chuẩn bị lên đất liền, về trại tị nạn, sau khi tàu cập bến.

Rời tàu cũng vào bến đậu. Lâu rồi tôi cũng không còn nhớ rõ, nhưng hình như là đoàn các em Hướng Đạo Sinh ra gần cầu thang tàu đứng thành hàng để chào đón chúng tôi. Những em thanh thiếu niên mặc áo quần đồng phục, áo vàng, quần xanh ngắn, khăn quàng cổ cũng màu xanh, đẹp. Mấy em được các anh chị mặc quần áo đồng phục, dài, thơm tất, hướng dẫn. Chúng tôi từ giã các bác sĩ, y tá, nhân viên trên tàu, rồi từng người rời tàu, xuống các ghe nhỏ để vào bờ, nơi đó đã có những chiếc xe buýt đang chờ để chở chúng tôi về trại.

Đến trại trời đã bắt đầu tối, nên không thấy được toàn cảnh. Mọi người được đưa vào một phòng lớn, người hướng dẫn nói đó là hội trường. Mỗi người một chiếc chiếu, trải ra nằm tạm, sát nhau, trên nền xi-măng. Trên trần nhà một bóng đèn vàng, đủ ánh sáng để không đâm đạp lên nhau khi phải đi lại trong đêm.

Hôm sau, khi chưa tỉnh ngủ hẳn đã nghe tiếng nhạc “đánh thức” bằng một giai điệu rất rộn ràng. Điệu nhạc cứ lập đi lập lại. Làm ai không thức dậy nổi cũng phải dậy để ra phòng-tên lấy nước rửa mặt súc miệng, chuẩn bị lãnh bánh mì ăn sáng.

Nhưng điệu nhạc “đánh thức” vào buổi sáng này không làm tôi ngạc nhiên bằng những lời ca trong các bản nhạc sau đó được trại cho phát trong ngày, mà sau này hỏi ra tôi mới biết tựa và tác giả của nó như Lời Kinh Đêm, Em Vẫn Mơ Một Ngày Về, Một Chút Quà Cho Quê Hương, Mời Em Về, Mưa Sài Gòn Còn Buồn Không Em... của Việt Dzũng và Nguyệt Ánh, hai ca nhạc sĩ ra đi tị nạn từ năm 75.

Lời ca bản nhạc làm tâm hồn những người mới lên đảo đắm chìm lại trong nỗi ký ức đã hằn dấu từ những năm 75 ở quê nhà: những tù tội, nhọc nhằn, đổ vỡ, tan thương, xót xa, gào khóc và khổ..., những tĩnh từ trầm luân này vẫn chưa nói hết nổi những đoạn đường khổ nhọc của người dân Việt Nam kể từ ngày 30 tháng tư, tôi nghĩ vậy. Lời là thế, nhưng hay hơn nữa phải nói là điệu nhạc. Có những điệu nhạc sao buồn quá, như bản Một Chút Quà Cho Quê Hương, Mưa Sài Gòn Còn Buồn Không Em, Lời Kinh Đêm... Lời và nhạc hòa quyện lại với nhau trong những vản điệu buồn.

Em gửi về cho anh dăm ba điếu thuốc, anh đốt cháy cuộc đời cháy mòn trên ngón tay, gửi về cho mẹ trăm chiếc kim may, mẹ may hộ con quê hương quá đọa đầy..... Hay:

Mưa Sài Gòn, ôi mưa Sài Gòn bờ đại dương em còn chờ đón, ta ra đi mất lối quay về, rồi chiều mưa ai đón đưa em...

Nhưng có những điệu nhạc và lời ca sao hùng dũng quá, can trường quá, như trong bài Em Vẫn Mơ Một Ngày Về:

Em vẫn mơ một ngày nào tay chúng ta chung một màu cờ trên con đường làng...

Giọng ca Nguyệt Ánh, Việt Dzũng thật truyền cảm. Truyền cảm ở đây trong ý nghĩa uất nghẹn, đau thương trong tình yêu quê hương đất nước, tình yêu thương những thành phố, con người còn ở lại VN, con người nằm dưới lòng biển sâu, con người tấp giạt vào bờ đất Thái, Phi, Indo. với "đong đầy nước mắt". Và truyền cảm trong niềm tin yêu hy vọng cho tương lai đất nước, chứ không phải là nghĩa truyền cảm thường tình của tình yêu trai gái.

Và đặc biệt sau cùng là bản nhạc Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa. Chúng tôi, cùng tất cả người Việt tị nạn trong trại, ra đứng làm lễ chào quốc kỳ đầu tiên do trại tị nạn tổ chức vào buổi sáng đầu tuần, sau ngày đặt chân lên đảo: "Này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi, đồng lòng cùng đi hy sinh tiến gì thân sống.....", cùng với ngọn cờ vàng ba sọc đỏ từ từ kéo lên, tung bay trong làn gió biển, làm lòng tôi rúng động, ngập tràn niềm thương cảm, nhưng nhớ cho màu cờ, tiếng ca từ bản nhạc, mà đã năm năm qua tôi không một lần thấy và nghe được khi còn ở Việt Nam.

Trải qua những ngày khổ cực ở quê nhà, hải hùng tại bờ biển trong những đêm vượt biên, hôm nay đứng chào cờ và hát quốc ca VNCH trên mảnh đất xa lạ Phi, dưới ánh nắng ấm áp, chan hòa, mùi hương biển của thành phố Puerto Princesa trên đảo Palawan, hàng trăm con người tị nạn VN đứng yên lặng, trầm buồn để nghĩ về thân phận thuyền nhân của thời hiện tại.

Rồi cứ mỗi ngày qua, tiếng nhạc đánh thức, tiếng ca Việt Dzũng, Nguyệt Ánh cứ vang lên trong trại. Tiếng ca hối thúc, kêu gào, tiếng ca mang niềm tin yêu lại cho con người, hòa lẫn với con sóng biển vỗ về đập vào bờ của trại tị nạn, mỗi ngày, mỗi tuần, đã trở thành âm thanh thân yêu, quen thuộc.

Có những buổi chiều tôi đi dạo dọc theo bờ biển của thành phố này, đi xa khỏi trại, đi trên những dải cát trắng, dưới những hàng dừa, nhìn những người Phi chạy bộ thể thao dọc theo bờ biển, nhìn ra xa những con chim biển, một cảm giác nhớ nhung về nơi làng quê tôi sinh ra, cũng biển, hiện về, nhưng lập tức phải cố quên ngay vì nơi làng quê đó, những bờ biển đó, hôm nay bạo lực dẫy đầy, mà tôi đã từng chứng kiến cách đây không lâu, khi những người công an, cán bộ địa phương đã đối xử như thế nào với những người vượt biển, khi nghe họ bị bão hay hư máy, buộc phải tấp vào nơi bờ biển quê tôi mong thoát qua cái chết giữa biển, nhưng để rồi phải hứng chịu những trù dập, đánh đập ngay tại bãi biển của quê hương VN mình. Cũng như tôi đã từng nghe một phụ nữ lai Tàu, trên tay đang ẵm con, đã kể cho tôi nghe câu chuyện hãi hùng về chuyến ghe ra đi “bán chính thức” của chị, khi ghe vừa tấp vào một làng làm biển, cạnh làng tôi: “Ghe vừa gần ra đến hải phận thì bị phá nước, nước vô đầy ghe. Họ thu vàng nhưng cho đi trên chiếc ghe sắp mục! May mà có cá ông đưa vào bờ!”.

May mắn tôi và gia đình đã vượt thoát ra khỏi nước cũng ngay tại bãi biển quê nhà, mà không phải gặp cảnh hãi hùng, tù tội, như các anh chị em thiếu may mắn khác.

Sau một tháng ở Palawan, chúng tôi được đưa về trại tị nạn Bataan. Chín tháng dài ở đây tôi không một lần nghe lại được nhạc của NA, VD. Ở miền rừng núi nơi đây chúng tôi chỉ còn nghe tiếng mưa rơi, tiếng suối reo thay cho lời ca tiếng hát.

Sau này, khi đã định cư ở Đức mới lại được nghe lời nhạc tiếng ca của NA, VD, từ chiếc máy cassette và tiếp đó là những bản nhạc viết về đời tị nạn rất hay như Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên:

Sài Gòn ơi ta có ngờ đâu rằng, một lần đi là một lần vĩnh biệt, một lần đi là ta mất nhau rồi, một lần đi là mãi mãi chia xa... Thật nhức nhối.

Nhưng cuộc sống mới ở xứ người, những đứa con tiếp tục lần lượt ra đời, việc học nghề nghiệp, công ăn việc làm.... Bao việc đó đã làm cho tôi hầu như dần quên một thú vui căn bản là: nghe nhạc. Thú thật, nhiều tháng không nghe nhạc một lần! Không những không còn nghe những bản nhạc đấu tranh của VD, NA, mà ngay cả những bản tình ca dễ thương mà tôi thích nghe như Hạ Trắng, Diễm Xưa, hay những tình ca quê hương, tình ca người lính như Khúc Ca Ngày Mùa, Chuyện Một Chiếc Cầu Đã Gãy, Trên Bốn Vùng Chuyển Thuật, Rừng Lá Thấp v.v... bao tháng miệt mài tôi

vẫn không một lần nghe. May mắn là vào dịp có Tết Nguyên Đán, khi các hội đoàn tổ chức gặp gỡ, văn nghệ đón xuân giữa mùa đông xứ người, đến, tôi mới nghe lại được những bản nhạc quê hương thân yêu này. Lòng chùn xuống trong điệu nhạc, lời ca.

Chính những lời ca tiếng hát này đã làm tâm hồn thanh thiếu niên chúng tôi ngày trước.... hiền. Tôi có ý nghĩ như vậy. Hàng ngàn lời ca trong hàng trăm bài hát đều nói lên tình yêu. Yêu trong tuổi học trò ...*Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn, chín mươi ngày qua chứa chan tình thương...* Tình yêu trong thời chinh chiến... *Tôi có người yêu tuổi ngọc vừa tròn vì chinh chiến ngược chưa về thăm một lần.... Về đây bên nhau ta nói lại tình thương...* Và còn biết bao nhiêu là lời ca hiền hậu đầy ân tình.

Bây giờ, nhìn về xã hội VN, sao ai cũng nói trẻ em bây giờ ngỗ nghịch quá, ai cũng than sao thanh niên bây giờ dữ quá, từ một cái nhìn, một câu nói cũng có thể đâm chém nhau; ngay cả các cô nữ sinh 14, 15 tuổi cũng có thể ôm đầu đánh nhau ngoài đường! Lỗi tại ai, chắc ai ai cũng biết! Với rất nhiều lý do.

Bao giờ con cháu chúng ta không còn nghe những câu hát như “thề phan thay uống máu quân thù“, những câu thơ như “giết giết nữa bàn tay không mệt mỏi“, và khi các giai thoại nhạc quê hương ngày xưa trở lại thịnh hành, phổ biến, để mỗi con em đều có thể thuộc lòng, ca lên, có lẽ lúc đó lớp trẻ mới lớn của người Việt trong nước sẽ từ từ hiền hậu lại. Tôi tin chắc như vậy.

Vũ Nam (Germany)

Chuyện Quê Nhà - Kim Nga

Sau khi vào học Sĩ Tải khoảng 3 tháng, tôi đã thân với hai bạn Hiếu à Hùng. Chúng tôi đi chơi với nhau khi không có giờ học hay cuối tuần. Ngoài ra tôi cũng rất thân với Lộc. Nhà Lộc có tiệm hớt tóc, bằng hiệu bằng tiếng Anh, nằm trên đường Thành Thái, cạnh tiệm phở Thanh Hà. Lộc lớn hơn tôi hai tuổi. Lộc dáng dấp rất thư sinh, đẹp trai, hiền và ít quan tâm đến việc học. Có lẽ bạn nghĩ học hay không cũng đi lính đến nơi rồi. Đúng vậy, sau này khi tụi tôi còn đi học, Lộc đã thành lính Hải Quân.

Khoảng thời gian cuối năm đệ ngũ, đầu năm đệ tứ của năm 68 Lộc có chiếc xe Honda 68 mới toanh. Lúc này anh nào có xe Honda phải kể là giàu. Anh Ba anh Tư của nhà tôi ở trọ đều phải đi bằng xe đạp. Tôi cũng thỉnh thoảng được Lộc chở đi chơi. Nhưng hình như Lộc chở tôi rất nhiều lần khi chiều tối đã phủ xuống Thị Xã Bà Rịa. Lộc đến nhà, rủ, rồi chở tôi đi chỉ vì một chuyện duy nhất: chạy theo tiếng gọi của tình yêu! Mục tiêu đó là bạn học chung lớp, Kim Nga (KN), nhà phía sau, bên hông trái Tiểu Khu Phước Tuy. Lúc đó, nhà Lộc khoảng ngay trước Tiểu Khu, nhưng con đường bên hông trái bị cản không vào được, chúng tôi phải chạy đường vòng bằng con đường ngang hông tòa án, queo trái qua trước trường tiểu học Nam Tĩnh Ly, queo trái nữa mới đến đường bên hông trái Tiểu Khu.

Kim Nga người Bắc, hơi nhỏ, có nước da ngăm chớ không trắng hồng như nước da của các cô gái Bà Rịa lúc đó. KN học trung bình, thường sau giờ học hay về nhà ngay để phụ việc nhà. Lộc nhờ tôi ngồi xe với Lộc chạy đến một dãy nhà thấp, trong đó có nhà của KN, là để phụ bạn lên tinh thần khi gặp KN. Bộ ở trường nguyên nửa buổi học chiều nhìn mặt KN chưa đủ sao, mà tối tối còn phải mò vào con đường có hàng cây cao bóng mát này? Tình yêu không giải thích được là vậy. Ban ngày con đường này mát rượi vì tàn cây che nắng, còn đêm về thường thấy âm u lắm, dù có những trụ đèn Neon thấp sáng cho con đường. KN lớn hơn tôi một hai tuổi, cô có nụ cười thật đẹp. Chắc lúc đó Lộc mê KN ở nụ cười? Cô lại nói chuyện nhỏ nhẹ, lúc nào cũng cười duyên. Suốt thời gian học chung tôi chưa bao giờ thấy KN giận dữ, „gầm gừ“ với ai. Mà hình như cả lớp hồi đó, cả trai lẫn gái, cả già lẫn trẻ, cả lớn lẫn nhỏ, ai ai cũng hiền. Hỏi chị Tăng Sáng (lò bánh mì Tăng Tân ở xóm Lưới) có hiền không? Chị Bé, chị Trọng, chị Minh, Chị Sanh, chị Hới, chị Thới (trước nhà có quán cà phê Thanh Trúc

sau này), chị Thiên, chị Nguyệt (trại cưa Đức Thạnh), chị Yến (Xóm Cát), Nhân (Long Điền), Hiền (Hòa Long) ... có hiền không? Còn nam sinh chỉ chơi và học như bọn tôi và Thuấn (em chị Thới), Hoa, Ngà, Hương, Tuấn thì có làm gì đâu mà gọi là dữ? Hình như trong lớp chỉ có Đông là hơi "dữ". Đông có nước da trắng, cao lớn, sau này đi Quân Cảnh, nhưng cũng mất sớm, trước 75.

Đến nhà Nga, Lộc cứ chờ tôi chạy vòng vòng. May chỗ này vắng xe, vì đường bị cản không chạy ra đường Thành Thái được, chớ nếu có người và xe qua lại chắc họ nói hai thằng tui là hai thằng khùng. Kim Nga đang nấu bếp, nghe tiếng máy xe của Lộc hụ, rõ chắc biết có Lộc đến nên cô nàng cũng ra hỏi, có chuyện gì không Lộc. Lộc mắc cỡ, im lặng cười trừ. Tôi cũng im lặng cười trừ phụ bạn. Rồi Lộc rồ ga xe chờ tôi chạy về nhà, trên đường hí hửng lắm. Chắc đêm đó Lộc ngủ ngon.

Sau 75, Lộc chỉ là lính nên không bị đi học tập, ra đời làm ăn, tôi có gặp lại Lộc một lần, nhân lúc Lộc đến nhà anh Tư, anh bà con của tôi, để bàn về việc hợp tác các xe vận tải. Lộc có rủ tôi lại nhà nhưng bạn tôi cũng không đến được. Trong câu chuyện giữa ba người, tôi có nhắc đến vụ Lộc hay chở tôi bằng chiếc xe Honda 68, nhưng không nhắc đến KN. Lộc nói nhớ chuyện đó. Anh Tư tôi ngạc nhiên hỏi, ủa hai thằng bây cũng biết nhau à. Tụi tôi cười nói biết chớ, cùng học một lớp mà. Bảy giờ Lộc và anh Tư cùng làm ăn với nhau.

Còn Kim Nga, sau năm học đệ tứ, hình như cô nghỉ học, rồi lấy chồng, một người cũng học Sĩ Tải, nhưng dưới tụi tôi một lớp.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 75 trở về lại Bà Rịa, qua vài cô bạn học, tôi biết được KN đã bị chết vì pháo kích của Việt cộng bắn từ trên núi Dinh vào Thị Xã Bà Rịa trong ngày 26, 27, tháng tư, khi cô cùng gia đình trên đường di tản từ Bà Rịa ra Vũng Tàu. Ông xã cô còn sống. Nghe nói khi chết xác của KN không còn nguyên. Chết vì pháo kích mà!

Những mẩu chuyện nhỏ của thời học sinh Bà Rịa, vừa học vừa si tình, vừa dễ thương vừa bi lụy, nhân sắp đến ngày 30 tháng 4 kể lại để làm chút quà gửi đến Lộc, còn ở quê nhà, chút lòng gửi đến Kim Nga, cô nữ sinh Sĩ Tải có thời làm nam sinh cùng lớp điêu đứng, từ lâu đã về cõi Vĩnh Hằng. Không biết thỉnh thoảng Lộc có đi thăm mộ Kim Nga không? Nên đi, dù gì cũng là tình... của thời học sinh.

Vũ Nam (Germany)

Nhà văn VŨ NAM tên thật Lý Văn Văn. Sinh năm 1954 tại tỉnh Phước Tuy.

Nhập ngũ tháng 10, 1972, sau Mùa Hè Đỏ Lửa. Ngày 30 tháng 4, 1975 vẫn còn là SVSQ Không Quân QLVNCH.

Vượt biên cùng gia đình năm 1980, được tàu Cap Anamur của Tây Đức vớt. Định cư ở Đức năm 1981, học nghề chuyên môn, ngưng học ở giữa năm thứ 2 ngành kỹ sư Cơ Khí, Hochschule Reutlingen.



Bắt đầu viết văn từ năm 1985. Cộng tác với các báo: Ở Hoa Kỳ: Văn, Gió Văn, Cỏ Thơm, Hải Ngoại Nhân Văn, Đẹp, Đặc san Biển Đông... Ở Canada: Làng Văn, Sóng, Lửa Việt, Năng Mới... Ở Pháp: Nhân Bản, Chiến Hữu, Tin Văn... Ở Na Uy: Pháp Âm. Ở Đức: Viên Giác, Độc Lập, Tâm Giác. Có bài trên các Website Cỏ Thơm, Thư Viện VN Toàn cầu, Phù Sa, khoahocnet và hoamunich.

Các tác phẩm đã xuất bản:

- Sau Ngày Tang - tuyển tập truyện ngắn - 1987
- Bên Dòng Sông Donau (Danube)- tuyển tập truyện ngắn - 1990
- Bên Này Bức Tường Bá Linh - tuyển tập truyện ngắn - 1993
- Nơi Cuối Dòng Sông - truyện dài - 1994
- Câu Chuyện Từ Con Tàu Cap Anamur - truyện dài - 1997
- Một Đêm Ở Genève - tuyển tập truyện ngắn - 2004
- Hoa Liên Kiều - tuyển tập truyện ngắn - 2008

Góp Mặt Trong Các Tuyển Tập:

- Những Cây Viết Miền Nam - 1990
- Truyện Hay Hải Ngoại - 1991
- 3 tuyển tập Văn Bút Âu Châu 1989, 1994, 1996
- Nỗi Nhớ Khôn Nguôi - 1994
- Trông Vời Quê Cũ - 1996
- Trông Con Vật Vã - 1999
- Tập Diễm Ngưng Huy - 2003
- Nhân Văn Lục (Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại) - 2003
- Thi Văn Viễn Xứ 1 - 2005
- Nam Phong Tuyển Tập - 2006
- Giai Thoại Văn Chương - 2006
- Thi Văn Viễn Xứ 2 - 2007
- Quê Nam Một Cõi - 2007
- Món Ăn Theo Bước Di Tàn - 2009